

UBND HUYỆN TUẦN GIÁO

BẢNG PHÂN TÍCH

Các tiêu chí, tiêu chí thành phần chưa đạt điểm tối đa trong xác định Chỉ số CCHC của huyện Tuần Giáo năm 2019

(Kèm theo Văn bản số 1356 /UBND-NV ngày 30 /10/2020 của UBND huyện Tuần Giáo)

Tiêu chí/tiêu chí thành phần	Điểm đạt/tối đa	Cơ quan chủ trì phụ trách	Ý kiến thẩm định	Nguyên nhân giải pháp	Ghi chú
1.4.2 Có sáng kiến, giải pháp, đề tài... thực hiện nhiệm vụ CCHC cấp huyện trong năm (được áp dụng và đem lại hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ CCHC, có phạm vi áp dụng trên địa bàn toàn huyện, thị xã, thành phố)	0,75/1	Phòng Kinh tế-Hạ tầng, Phòng Nội vụ	Vòng 1- Các sáng kiến đều áp dụng trên địa bàn huyện Tuần Giáo và trong nội bộ trong cơ quan. Không có sáng kiến nào áp dụng trên phạm vi toàn tỉnh Vòng 2 - Giữ nguyên ý kiến thẩm định như V1	Hướng dẫn chăm theo VB số 1988; "phạm vi áp dụng trên địa bàn toàn huyện", Nhưng ý kiến thẩm định "Không có sáng kiến nào áp dụng trên phạm vi toàn tỉnh" Giải pháp: Triển khai sáng kiến, giải pháp, đề tài... thực hiện nhiệm vụ CCHC, cấp tỉnh	0,25
1.5.1: Mức độ hoàn thành kế hoạch tuyên truyền CCHC	0,5/1	Phòng Văn Hóa-Thông tin, Trung tâm Văn hóa TT TH	V1: KH có giao nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra, tuy nhiên chưa có thời gian hoàn thành nên không đánh giá được tỷ lệ phần trăm. V2: TLKC có bổ sung nhưng chưa đủ theo yêu cầu (không có tit tin, bài thể hiện trong TLKC). V2: 0,5 điểm	Ban hành kế hoạch: Cụ thể từng nhiệm vụ, xác định rõ kết quả, sản phẩm đầu ra, rõ trách nhiệm triển khai, thời gian hoàn thành Báo cáo thực hiện Kế hoạch phải thể hiện: Số lượng, số lần, số tin bài..., Địa điểm tổ chức hoặc link tới tin bài trên website, ghi rõ tit của tin, bài đã tuyên truyền.	0,5
1.5.2. Mức độ đa dạng trong tuyên truyền CCHC	0,5/1	Phòng Văn Hóa-Thông tin, Trung tâm Văn hóa TT TH	V1: Điểm thẩm định 0 (do lỗi hệ thống) - tuyên truyền thông thường: thực hiện được 1 hình thức là đăng tải trên website, tuy nhiên chưa ghi rõ tit tên bài tuyên truyền. - Chưa đa dạng hóa tuyên truyền như tổ chức cuộc thi, tọa đàm CCHC, sân khấu hóa V2: TLKC bổ sung chưa đúng: 0,5 điểm	Đa dạng hóa tuyên truyền: Tuyên truyền thông thường: bằng cả hai hình thức: Tổ chức hội nghị và đăng tải thông tin CCHC trên website. Ngoài ra thêm một hình thức khác: Tổ chức cuộc thi, tọa đàm, sân khấu hóa, phát huy, khai thác tiện ích mạng xã hội (zalo, Facebook, Youtube...) hoặc các hình thức sáng tạo khác. TLKC phải thể hiện được kết quả, số liệu và quá trình triển khai, thực hiện	0,5
1.6. Thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trong năm	1/1,5	Văn phòng HĐND-UBND	Hoàn thành 100% nhưng có 2/79 nhiệm vụ quá hạn (theo Báo cáo số 33/BC-VPUB ngày 17/01/2020)	Đánh giá nguyên nhân không hoàn thành, rút kinh nghiệm. Thực hiện Hoàn thành đúng tiến độ 100% số nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao	0,5
1.8. Kết quả chỉ đạo điều hành CCHC của UBND cấp huyện			Điều tra xã hội học		

1.8.1. Tác động của tuyên truyền đối với việc nâng cao nhận thức của đội ngũ CB CVC	0,386/0,5	Văn phòng HĐND-UBND	Điều tra xã hội học		0,114
1.8.2. Chất lượng các văn bản chỉ đạo điều hành CCHC	0,386/0,5	Văn phòng	Điều tra xã hội học		0,114
1.8.3. Tính kịp thời của các văn bản chỉ đạo điều hành CCHC	0,394/0,5	Văn phòng	Điều tra xã hội học		0,106
1.8.4. Sử dụng nguồn lực (nhân lực, tài chính...) cho công tác CCHC	0,395/0,5	Văn phòng	Điều tra xã hội học		0,105
1.8.5. Công tác chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ CCHC	0,765/1	Văn phòng	Điều tra xã hội học		0,235
2.5. Tác động của CCHC đến chất lượng văn bản QPPL do HĐND, UBND huyện ban hành		Văn phòng	Điều tra xã hội học		
2.5.1. Tính đồng bộ, thống nhất, hợp lý của hệ thống VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Huyện	0,373/0,5	Văn phòng	Điều tra xã hội học		0,127
2.5.2. Tính kịp thời trong phát hiện, xử lý bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện VBQPPL thuộc phạm vi QL	0,768/1	Văn phòng	Điều tra xã hội học		0,232
2.5.3. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đối với công dân, tổ chức của UBND cấp huyện	0,372/0,5	Văn phòng	Điều tra xã hội học		0,128
4.1. Tuân thủ các quy định của Chính phủ và hướng dẫn của bộ, ngành, UBND tỉnh về tổ chức bộ máy	0/0,5	Phòng Nội vụ	Phòng Văn hóa - Thông tin không đảm bảo yêu cầu: "Số lãnh đạo quản lý ít hơn số người không giữ chức vụ"	Tồn tại chung toàn tỉnh; Do năm 2019 chuyển số viên chức sự nghiệp Văn hóa sang Trung tâm; Giải pháp: Bố trí biên chế Phòng VH-TT đúng quy định	0,5
4.2.2. Tỷ lệ giảm biên chế so với năm 2015	0,734/1	Phòng Nội vụ	Biên chế QLNN giao năm 2015: 109; Biên chế giao năm 2019: 101: đã giảm: 08 đạt tỉ lệ 7.34%	Theo lộ trình đến hết năm 2021 mới giảm 10% biên chế năm 2015. Biên chế năm 2019 do UBND tỉnh Giao. Nhưng chấm điểm năm 2019 đạt 10% mới được 01 điểm là không đúng hướng dẫn chấm. Huyện thực hiện đến 31/12/2019: 93 biên chế.	0,266
4.4. Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, BCĐ CCHC tỉnh và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn trong lĩnh vực Cải cách TCBMHC	0,5/1	Phòng Nội vụ	4.1 Không đảm bảo yêu cầu	Bố trí biên chế: Các CQ, ĐV, UBND cấp xã: số lượng lãnh đạo, quản lý trong từng tổ chức phải ít hơn số lượng người không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý. Đồng thời theo quy định về số lượng LD QL	0,5

4.5. Tác động của CCHC đến tổ chức bộ máy hành chính		Phòng Nội vụ	Điều tra xã hội học		
4.5.1. Tình hình thực hiện quy chế làm việc của UBND cấp huyện	0,772/1	Phòng Nội vụ	Điều tra xã hội học		0,228
4.5.2. Tính hợp lý trong việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện	0,359/0,5	Phòng Nội vụ	Điều tra xã hội học		0,141
4.5.3. Tính hợp lý trong việc phân cấp thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa tỉnh, huyện, xã	0,369/0,5	Phòng Nội vụ	Điều tra xã hội học		0,131
5.5.2. Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	0,25/0,5	Phòng Nội vụ	Thuyết minh chưa rõ ràng, có trường hợp bị kỷ luật khiển trách	Giải pháp: Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương; phát hiện, uốn nắn và kịp thời các hành vi sai phạm;	0,25
5.7.2. Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã	0,5/1	Phòng Nội vụ	Nhất trí với kết quả tự đánh giá, 156/168 = 92,85 cán bộ cấp xã đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. BC 2104/BC-UBND ngày 27/12/2019 của UBND huyện	Tỉnh nhất trí với KQ của huyện, nhưng lại không chấm điểm tối đa. Tỉnh chấm không đúng hoặc sai số	0,50
5.8. Thực hiện các quy định về chuyển đổi vị trí công tác	0/1,5	Phòng Nội vụ	Kế hoạch chưa chi tiết, cụ thể. TLKC chưa phù hợp	Thực hiện đúng quy định về chuyển đổi vị trí công tác đối với các vị trí thuộc danh mục định kỳ phải chuyển đổi, thời hạn định kỳ chuyển đổi	1,5
5.9. Thực hiện các VB chỉ đạo của Tỉnh trong lĩnh vực xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CB, CC, VC	0,5/1	Phòng Nội vụ	5.8 Thực hiện chưa đảm bảo yêu cầu		0,5
5.10. Tác động của cải cách đến quản lý cán bộ, công chức, viên chức		Phòng Nội vụ	Điều tra xã hội học		
5.10.1. Tình trạng tiêu cực trong tuyển dụng, bổ nhiệm CC VC	0,824/1	Phòng Nội vụ	Điều tra xã hội học		0,176
5.10.2. Tính công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm	0,356/0,5	Phòng Nội vụ	Điều tra xã hội học		0,144
5.10.3. Tính công khai, minh bạch trong thực hiện chuyển đổi vị trí công tác	0,348/0,5	Phòng Nội vụ	Điều tra xã hội học		0,152
5.11. Tác động của cải cách đến chất lượng đội ngũ CB CC VC	1,968/2,5	Phòng Nội vụ	Điều tra xã hội học		
5.11.1. Năng lực chuyên môn của công chức trong phối hợp, xử lý công việc	0,365/0,5	Phòng Nội vụ	Điều tra xã hội học		0,135
5.11.2. Tinh thần trách nhiệm của CC trong phối hợp, xử lý công việc	0,37/0,5	Phòng Nội vụ	Điều tra xã hội học		0,130

5.11.3. Tình trạng công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân	0,897/1	Phòng Nội vụ	Điều tra xã hội học		0,103
5.11.4. Tính hiệu quả trong việc thực hiện chính sách thu hút người có tài năng vào bộ máy hành chính tại huyện	0,336/0,5	Phòng Nội vụ	Điều tra xã hội học		0,164
6.1.1. Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính	0,5/0,5	Phòng Tài chính - KH	TLKC chưa đảm bảo đúng thời gian yêu cầu.	Tình nhảm; vẫn cho điểm tối đa. Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí QLHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.	
6.1.2. Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính ngân sách	0,5/1	Phòng Tài chính - KH	Đơn vị chưa thực hiện đủ 100% kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước.	Nghiêm túc thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm tra toán nhà nước về tài chính ngân sách năm 2019, 2020. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.	0,5
6.2.1. Số đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên	0/1	Phòng Tài chính - KH	Không tăng so với năm 2018	Tình trạng chung toàn tỉnh. Trong năm huyện không có thêm đơn vị SNCL giao tự chủ ở mức tự đảm bảo chi thường xuyên	1
6.4. Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Tỉnh về lĩnh vực Cải cách tài chính công	0,5/1	Phòng Tài chính - KH	Tiêu chí 6.1.1 Chưa đảm bảo thời gian theo yêu cầu		0,5
6.5. Tác động của cải cách đến quản lý tài chính công		Phòng Tài chính - KH	Điều tra xã hội học		
6.5.1 Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí	0,743/1	Phòng Tài chính - KH	Điều tra xã hội học	0.743	0,257
6.5.2. Tính hiệu quả của thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí QLHC	0,345/0,5	Phòng Tài chính - KH	Điều tra xã hội học	0.345	0,155
6.5.3. Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị SNCL	0,339/0,5	Phòng Tài chính - KH	Điều tra xã hội học	0.339	0,161
6.5.4. Mức độ đảm bảo phương tiện, điều kiện làm việc, chế độ đãi ngộ đối với CB CC VC và lao động hợp đồng	0,313/0,5	Phòng Tài chính - KH	Điều tra xã hội học	0.313	0,187
7.2.2 Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ trong năm	0/1	Văn phòng HĐND-UBND	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3,4 có phát sinh hồ sơ trong năm theo giải trình chỉ đạt 6,9%	Nguyên nhân: Do thói quen dùng giấy tờ, cho rằng không thuận tiện; trình độ, điều kiện sử dụng thiết bị công nghệ thông tin của dân còn hạn chế, khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ công trực tuyến Giải pháp: Đẩy mạnh tuyên truyền để người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết	1

7.2.3. Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3	0/1	Văn phòng HĐND-UBND huyện	TLKC giải trình không đủ, cụ thể để chứng minh cho điểm tự chấm	Triển khai tốt việc tiếp nhận, giải quyết TTHC đảm bảo hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống công dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	1
7.2.4 Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 4	0/0,5				0,5
7.3.1. Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI	0/1	Phòng Văn Hóa-Thông tin	Tài liệu kiểm chứng không đảm bảo	Nguyên nhân: Năm 2019 tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả huyện và các xã, thị trấn không phát sinh hồ sơ qua DVBCCI Giải pháp: Tuyên truyền, phổ biến về lợi ích và hiệu quả của việc giải quyết TTHC qua DVBCCI, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, sử dụng dịch vụ	1,00
7.3.2. Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	0/1,5	Phòng Văn Hóa-Thông tin	Tài liệu kiểm chứng không đảm bảo		1,50
7.3.3. Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC được trả qua dịch vụ BCCI	0/1,5	Phòng Văn Hóa-Thông tin	Tài liệu kiểm chứng không đảm bảo		1,50
7.4.2 Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp xã công bố HTQL chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015	1/1,5	Phòng Kinh tế-Hạ tầng	Số xã công bố là 17/19 đạt 89,4% (Từ 70%-100%: 1 điểm)	Đến nay 19/19 xã, thị trấn công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.	0,5
7.4.4. Thực hiện yêu cầu của Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 trong duy trì, cải tiến hệ thống	0/1	Phòng Kinh tế-Hạ tầng	Tài liệu kiểm chứng chưa đáp ứng đầy đủ (thiếu 3/5 theo yêu cầu);	Tăng cường công tác tập huấn ISO cho CBCC cấp huyện và cấp xã đảm bảo CBCC được thực hiện.	1
7.5. Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, BCĐ CCHC tỉnh và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về lĩnh vực hiện đại hoá hành chính	0,25/1	Văn phòng HĐND-UBND; Phòng Văn hóa Thông tin	Lĩnh vực CNTT: Điểm thăm định 0 điểm Lĩnh vực tiếp nhận trả kết quả qua dịch vụ bưu chính: Điểm thăm định 0 điểm	Thực hiện có chất lượng, tiến độ vụ trong lĩnh vực hiện đại hoá hành chính: + Triển khai việc gửi nhận văn bản điện tử, ký số trên hệ thống HSCV + Triển khai việc tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. + Triển khai việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO.	0,75
7.6. Tác động của cải cách đến hiện đại hóa hành chính	1,86/2,5		Điều tra xã hội học		0,64
79,42/100					20,58













